

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----&-----

Bản án số: 03/2018/ HSST

Ngày 26/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN -TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Khánh.

Ông Hà Đình Sở.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Ngọc Thủy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ

Đại diện VKSND huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tiến Sỹ - kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HS-ST ngày 02/01/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐ-TA đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trung T** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 25 tháng 9 năm 1986.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 10 - xã T T - huyện M- tỉnh Phú Thọ.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Lê Tiến M - sinh năm 1957

Mẹ đẻ: Đinh Thị T - sinh năm 1962

Mẹ kế: Đinh Thị M - sinh năm 1965

Mẹ đẻ đi khỏi địa phương từ năm 1997, Bố và mẹ kế hiện đều ở xã T T - huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Trương Thị G sinh năm 1987. (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2016.
Đều thường trú tại: Khu 12 - xã C T - huyện M - tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Xa Thị Huyền T sinh năm 1992 (Không đăng ký); hiện ở Xã C S - huyện
ĐB - tỉnh Hòa Bình.

Anh (chị) em ruột: Có 02 chị em, lớn sinh năm 1982, bị can là con út.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 28/10/2017 chuyển tạm
giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú
Thọ.

** Những người bị hại:*

1. Ông **Xa Văn T**, sinh năm 1967.
2. Ông **Xa Văn T1**, sinh năm 1958.
3. Ông **Xa Kỹ C**, sinh năm 1961. .
4. Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1982. .
5. Chị **Xa Thị Huyền T**, sinh năm 1992.

Đều có địa chỉ: xóm S P, xã C S, huyện Đ B, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo và những người bị hại có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Tiến M**, sinh năm 1957. (Vắng mặt).
2. Bà **Đinh Thị M**, sinh năm 1965. (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: khu 10, xã T T, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:*

Lê Trung T và Sa thị Huyền T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo
phong tục địa phương nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của
pháp luật. Do cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nên T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống.
Khoảng 10h ngày 01.10.2017, những người trong gia đình nhà T gồm có: Xa Thị
Huyền T; ông Xa Văn T; ông Xa Văn T1 và ông Xa Kỹ C; chị Nguyễn Thị L, thuê
xe taxi do anh Dương Văn G lái xe xuống nhà T với mục đích hòa giải mâu thuẫn
giữa vợ chồng. Khoảng 11h cùng ngày mọi người trong gia đình nhà T đến nhà T
lúc này có ông Lê Tiến M và bà Đinh Thị M là bố mẹ T ở nhà, khoảng 10 phút sau
thì T về. Mọi người hai bên gia đình ngồi nói chuyện tại phòng khách của gia đình

nhà T. Trong quá trình nói chuyện, hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải mâu thuẫn của T và T. T xin lỗi mọi người trong gia đình nhà T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị T đề nghị chia tay. T bức tức và muốn T thay đổi quyết định nên đã chạy vào buồng ngủ lấy 02 quả mìn tự chế hình cầu có đường kính 06cm, ngoài vỏ bọc dây cao su màu trắng, trong bọc ni lon màu đỏ, có gắn dây cháy chậm, đi ra đứng chắn phía cửa ra vào. T cất 01 quả mìn vào túi quần bên phải, tay trái cầm quả mìn còn lại, tay phải cầm bật lửa ga lấy tại bàn uống nước giơ lên và đe dọa: “Đ. mẹ, hôm nay đừng có đưa nào bước ra khỏi cửa nhà tao, chúng mày lừa tao, lừa cả họ nhà tao”. Thấy thái độ của T như vậy, tất cả mọi người đều lo sợ, không có ai dám nói gì, T tiếp tục chửi T và gia đình nhà T. Sau đó T lao vào đánh T, mọi người vào can ngăn thì quả mìn trong túi quần của T rơi xuống nền nhà, ông Xa Văn T nhặt được cầm chạy ra ngoài. Mọi người ngăn cản kéo được T ra ngoài và tất cả những người trong gia đình T lên xe đi về nhà, còn T đi ra phía vườn và ném quả mìn còn lại xuống vườn của gia đình nhà T, rồi vào bếp nấu cơm.

Mọi người trong gia đình nhà T đó giao nộp quả mìn đó nhặt được của T cho cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn, đồng thời có đơn tố cáo hành vi của T, đề nghị cơ quan điều tra làm rõ và xử lý T theo quy định của Pháp luật.

Ngày 02.10.2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã ra lệnh bắt khẩn cấp số 05 đối với Lê Trung T nhưng T đã bỏ trốn khỏi địa phương, không bắt được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp nơi ở của T đã thu giữ: 01 chai nhựa vỏ xanh, nắp trắng bên trong có chứa hạt bột màu trắng có trọng lượng 360 gram, 06 ống kim loại màu trắng hình trụ tròn có kích thước 05cm x 0,6cm, các ống kim loại đều nối với dây vỏ nhựa màu xanh bên trong có lõi đồng.

Tại bản kết luận giám định số 4984/C54-P2 ngày 17.10.2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Chất bột màu trắng đục là thuốc nổ công nghiệp A mô nít. Thuốc nổ công nghiệp A mô nít thường đựng trong khai khoáng, mở đường. Khối lượng là 150 gam.

- 01 vật kim loại màu trắng, một đầu có liên kết với đoạn dây hình trụ màu đen là kíp nổ đốt, vỏ nhôm và dây cháy chậm. Dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ đốt.

- 06 vật kim loại màu trắng, mỗi đầu vật có liên kết với dây điện vỏ nhựa màu xanh đều là kíp nổ điện, vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

- Các hạt hình cầu, màu trắng đều là thuốc nổ công nghiệp ANFO. Khối lượng là 360 gam.

- Thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm được liên kết với nhau đúng kỹ thuật (theo ảnh mẫu vật trước khi tháo) thành quả nổ tự chế hoàn chỉnh. Với khối lượng thuốc nổ là 150 gam khi nổ, bán kính sát thương bằng uy lực của thuốc nổ khoảng từ 2m đến 3m ”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đó khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với Lê Trung T về tội “*đe dọa giết người*”. Ngày 25.10.2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đó bắt được Lê Trung T theo lệnh truy nã. Quá trình bắt giữ T đã thu giữ: 01 chứng minh thư nhân dân số 132078190 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 11.03.2015 mang tên Lê Trung T; 01 đăng ký xe mô tô số 012088 mang tên chủ xe Lê Trung T do Công an huyện Thanh Sơn cấp ngày 26.4.2017; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone - X301 màu đen lắp sim số 0987505623; 880.000đ (Việt Nam đồng). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lê Trung T khai do bức xúc với T và muốn T thay đổi quyết định, trở về chung sống với nhau nên T đã có hành vi dùng mìn tự chế để đe dọa mọi người. T tự nhận hai vật hình cầu T sử dụng đe dọa mọi người trong gia đình chị T vào ngày 01.10.2017 là mìn do T tự chế tạo ra, mục đích sử dụng để đánh bắt cá.

Tại bản cáo trạng số: 02/KSĐT - TA ngày 28/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Trung T về tội “*Đe dọa giết người* ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 103 - Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 103; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Lê Trung T từ 24 đến 30 tháng tự về tội “*Đe dọa giết người*”.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Những người bị hại ông Xa Văn T; ông Xa Văn T1; ông Xa Kỷ C; chị Nguyễn Thị L; chị Xa Thị Huyền T đều không có đề nghị gì nên không xem xét.

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu để giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Thanh Sơn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật các vật chứng của vụ án:

- 150 gam chất bột màu trắng đục; 360 gam hạt cầu màu trắng đựng trong chai vỏ nhựa màu xanh.

- 01 ống kim loại màu trắng, một đầu có liên kết với đoạn dây hình trụ màu đen.

- 06 ống kim loại màu trắng, mỗi ống nối với 02 dây điện có vỏ nhựa màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Lê Trung T các tài sản gồm:

- 01 chứng minh thư nhân dân số 132078190; 01 đăng ký xe mô tô số 102088 đều mang tên Lê Trung T và 880.000đ. Tạm giữ số tiền 880.000đ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu X phone-X301 màu đen có số sim 0987505632.

Trả lại cho chị Xa Thị Huyền T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu hồng có số sim 0972788615.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì về bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Những người bị hại không đồng ý với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi luận tội, mà đề nghị phạt bị cáo từ 36 tháng tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, làm lại từ đầu và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đó thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại(BL99-132), người làm chứng(133-150), cùng các vật chứng được thu giữ,

cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/10/2017, tại gia đình T ở khu 10, xã T, huyện thanh Sơn, Lê Trung T là người đã thành niên, nhận thức được sự nguy hiểm của quả mìn tự chế có thể gây sát thương cho người khác khi sử dụng trái phép, đã có hành vi sử dụng mìn tự chế bằng 150g thuốc nổ công nghiệp, khi nổ bán kính sát thương khoảng từ 2-3m (BL27) và có lời nói, hành vi đe dọa những người trong gia đình nhà chị T gồm: ông Xa Văn T; ông Xa Văn T; ông Xa Kỷ C; chị Nguyễn Thị L; Chị Xa Thị Huyền T, làm cho mọi người trong gia đình chị T lo sợ, tưởng rằng có thể bị cáo sẽ cho nổ mìn giết họ(BL154-155). Hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ *Đe dọa giết người*, qui định tại điểm a, khoản 2 Điều 103- BLHS 1999. Như vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn công bố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo chỉ xin được nhận sự khoan hồng của pháp luật khi được nói lời sau cùng.

[3]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng bởi hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó gián tiếp xâm phạm quyền sống, quyền tự do của người khác. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T còn bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý của cơ quan Điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm minh, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát do không kiềm chế được bản thân khi thấy vợ và gia đình bên vợ không chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo để vợ chồng đoàn tụ nên bị cáo đó có hành vi phạm tội như đã phân tích tại mục[2]. Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Í kiến của những người bị hại tại phần tranh luận về mức hình phạt là không tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã phân tích trên, đồng thời không thể hiện được tính giáo dục đối với người phạm tội. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, HĐXX phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật qui định, cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về nguồn gốc số chất nổ, kíp nổ, dây cháy chậm đã thu giữ tại nhà T trong quá trình khám xét và hành vi tàng trữ vật liệu nổ, kíp nổ của bị cáo Thông: Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ và xử phạt hành chính đối với Lê Trung T theo qui định tại thông tư liên ngành số 01/ TTLN ngày 07/01/1995 của Bộ Nội Vụ - VKSNDTC – TANDTC, là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông Xa Văn T; ông Xa Văn T1; ông Xa Kỷ C; chị Nguyễn Thị L; chị Sa Thị Huyền T đều không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 150 gam chất bột màu trắng đục; 360 gam hạt cầu màu trắng đựng trong chai vỏ nhựa màu xanh; 01 ống kim loại màu trắng, một đầu có liên kết với đoạn dây hình trụ màu đen; 06 ống kim loại màu trắng, mỗi ống nối với 02 dây điện có vỏ nhựa màu xanh. Đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Thanh Sơn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các đồ vật cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình điều tra, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vụ án gồm: 01 chứng minh thư nhân dân số 132078190; 01 đăng ký xe mô tô số 102088 đều mang tên Lê Trung T; số tiền 880.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu X phone-X301 màu đen có số sim 0987505632 của bị cáo Lê Trung T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu hồng có số sim 0972788615 của chị Xa Thị Huyền T. Tuyên trả lại cho bị cáo và chị T là có căn cứ. Để đảm bảo việc thi hành án, cần tạm giữ số tiền 880.000đ của bị cáo T.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung T phạm tội: *Đe dọa giết người.*

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 103, điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 25/10/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự 2003.

- Tịch thu: 150 gam chất bột màu trắng đục; 360 gam hạt cầu màu trắng đựng trong chai vỏ nhựa màu xanh; 01 ống kim loại màu trắng, một đầu có liên kết với đoạn dây hình trụ màu đen; 06 ống kim loại màu trắng, mỗi ống nối với 02 dây điện có vỏ nhựa màu xanh. Giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Thanh Sơn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng được cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn chuyển đến kho vật liệu nổ của mỏ Quắc zót tại Khu Hạ Sơn- thị trấn Thanh Sơn- huyện Thanh Sơn- tỉnh Phú Thọ, theo biên bản ngày 04/01/2018.

- Trả lại cho bị cáo Lê Trung T các tài sản gồm: 01 chứng minh thư nhân dân số 132078190; 01 đăng ký xe mô tô số 102088 đều mang tên Lê Trong T; số tiền 880.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu X phone-X301 màu đen có số sim 0987505632. Tạm giữ số tiền 880.000đ của Lê Trung T để đảm bảo việc Thi hành án.

Trả lại cho chị Xa Thị Huyền T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu hồng có số sim 0972788615.

Vật chứng trên được cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trung T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, những người bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Trong hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- TA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã Tất Thắng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bích Thủy